

Bản án: 24/2022/HS-ST

Ngày: 05 - 4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Túc.

Các Hội Thẩm nhân dân:

Bà Phan Thị Khánh Phượng

Ông Nguyễn Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Q, tỉnh N Tham gia phiên tòa: Lê Thị Mỹ Loan – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30/3/2022 và ngày 05 Tháng 4 năm 2022 tại Tòa án nhân dân Thành phố Q, tỉnh N xét xử sơ Thẩm công khai vụ án hình sự Thụ lý số: 02/2022/HSST ngày 10 Tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

Họ và tên: Phan Đình H (H Ngắt) sinh ngày 20 Tháng 6 năm 1993 tại tỉnh N. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện S, tỉnh N; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: kinh; giới Th: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan V, sinh năm 1937 và bà Lê Thị K, sinh năm 1946; chưa có vợ con; gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình; tiền sự: không; tiền án: Ngày 08/05/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Q xử phạt 05 năm tù giam về tội: “Cố ý gây thương tích”, chấp hành án tại trại giam Kim Sơn, đến ngày 30/08/2018 được Tha tù trước thời hạn có điều kiện về địa phương. Bị cáo tiếp tục chấp hành thời gian thử thách 05 tháng 12 ngày. Đến ngày 11/02/2019 chấp hành xong, chưa được xóa án tích; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2021; có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên: Ngô Quang T, sinh ngày 14 Tháng 5 năm 2000 tại Q. Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường T, Thành phố Q, tỉnh N; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: kinh; giới Th: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn N, sinh năm 1952 và bà Lê Thị T, sinh năm 1961; chưa có vợ con; gia đình có 05 chị em, bị cáo là con út trong gia đình; tiền sự: không; tiền án: không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2012; có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên: Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Bốn), sinh ngày 20 Tháng 02 năm

1994 tại tỉnh N. Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường T, Thành phố Q, tỉnh N; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: kinh; giới Th: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không xác định, và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971; chưa có vợ, con; là con Thứ nhất trong gia đình có 03 anh, chị, em; tiền sự: không; tiền án: Ngày 30/12/2014, bị Tòa án nhân dân Thành phố Q xử phạt 08 năm tù giam về tội: “Mua, bán trái phép chất ma túy” chấp hành án tại trại giam Kim Sơn, đến ngày 22/01/2020 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2021; có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên: Nguyễn Minh H (tên gọi khác: Chó Đoàn), sinh ngày 24 Tháng 6 năm 1988 tại tỉnh N. Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường T, Thành phố Q, tỉnh N; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: kinh; giới Th: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1956 và bà Lê Thị H, sinh năm 1958; bị cáo có vợ là Phạm Thị T, sinh năm 1991 và 01 con, tiền sự: không; tiền án: không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2021; có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên: Nguyễn Vĩnh P (tên gọi khác: Cu), sinh ngày 07 Tháng 6 năm 1987 tại tỉnh N. Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường T, Thành phố Q, tỉnh N; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: kinh; giới Th: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không xác định và bà Vũ Thị C, sinh năm 1953; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thúy M, sinh năm 1995 và 02 con lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền sự: không; tiền án: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Anh Nguyễn Văn S, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường T, Thành phố Q, tỉnh N.

- Anh Nguyễn Hữu C, sinh năm: 2000.

Địa chỉ: Tổ dân phố Thôn H, xã S, huH, tỉnh N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Võ Thị L, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện T, tỉnh N.

- Anh Nguyễn Tấn H (tên gọi khác: Sắc), sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường T, Thành phố Q, tỉnh N.

- Anh Nguyễn Xuân K, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường T, Thành phố Q, tỉnh N.

- Anh Nguyễn Tấn T, sinh năm: 1998.

Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường T, Thành phố Q, tỉnh N.

- Anh Trần Trọng K, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường T, Thành phố Q, tỉnh N.

- Anh Bùi Tấn L, sinh năm: 2002.

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh N.

- Anh Nguyễn NGỌC V, sinh năm: 2002.

Địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện T, tỉnh N.

- Bà Phạm Thị T, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường T, Thành phố Q, tỉnh N.

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường T, Thành phố Q, tỉnh N.

- Anh Nguyễn Vũ K, sinh năm: 1998.

Địa chỉ: Tổ 7, phường C, Thành phố Q, tỉnh N.

Người làm chứng:

- Bà Trần Thị Tuyết S, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Xóm 3, Thôn T, xã T, Thành phố Q, tỉnh N.

- Anh Nguyễn Công V, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường T, Thành phố Q, tỉnh N.

Bị hại: anh S, anh C đều vắng mặt tại phiên tòa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: anh H, anh K, anh T, anh K1, anh L, anh V, anh T, anh K3 đều vắng mặt tại phiên tòa; bà L, bà T có mặt tại phiên tòa; người làm chứng: chị S, anh V đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ ngày 11/11/2020, Nguyễn Văn H và Nguyễn Vĩnh P cùng với Trần Trọng K, Nguyễn Tấn H ngồi nhậu với anh Nguyễn Văn S, anh Nguyễn Văn T và một số người khác (không xác định nhân Thân lai lịch) tại quán nhậu Hoa Viên Thuộc phường Lê Hồng Phong, Thành phố Q, tỉnh N. Trong quá trình nhậu thì xảy ra cãi vã, xô xát giữa anh Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Văn S, Trí dùng ly Thủy tinh trong quán ném anh S gây Thương tích ở vùng trán trái và 02 (hai) vết Thương ở vùng Thái dương trái. Được mọi người can ngăn, H, P, K1, H và Trí đi về kho hàng Hoàng Trí Thuộc tổ dân phố Liên Hiệp 1B, phường Trương Quang Trọng, Thành phố Q, tỉnh N, còn S đến Bệnh viện để điều trị và khâu vết Thương. Sau khi khâu vết Thương xong, S đi đến cầu T, Thành phố Q và điện Thoại cho Nguyễn Văn H, hẹn H đến cầu T để đánh nhau, trong lúc nói chuyện với S, H mở loa ngoài cho Nguyễn Minh H, Ngô Quang T, Nguyễn Vĩnh P, Trần Trọng K, Nguyễn Tấn H, Nguyễn Tấn T và Nguyễn Xuân K cùng nghe. Khoảng 05 phút sau, có Phan Đình H và Nguyễn Vi Quảng (Tên gọi khác: “Tí Hí”) đi cùng với 03 (ba) người Thanh niên chưa xác định được nhân Thân lai lịch đến trước kho hàng Hoàng Trí. Sau khi hẹn đánh nhau với S, H lấy 01 (một) cây mác dài khoảng 1,2m và T lấy 01 (một) cây dao dài khoảng 60cm tại kho hàng Hoàng Trí, H điều khiển xe mô tô hiệu Exciter màu trắng xanh, biển số 76D1- 213.69 chở T ngồi sau cầm 01 (một) con dao và 01 (một) cây mác do H đưa; Nguyễn Minh H điều khiển xe mô tô hiệu SH mode màu đỏ đen, biển số 76B1-370.11 chở P cầm 01 cây

rửa bờ lấy tại kho hàng; Phan Đình H lấy 01 (một) xe mô tô hiệu SH Mode màu đỏ đen, không nhớ biển số rồi điều khiển xe chở Nguyễn Tấn H cầm 02 (hai) cây tuýp sắt màu đen, mỗi cây dài khoảng 01m lấy tại kho và 01 cây rửa mía do H đưa, cùng nhau đến cầu T.

Khi nhóm của H đi đến cầu T Thì Nguyễn Xuân K và Nguyễn Tấn T đang nh hàng hóa kinh doanh tại kho hàng (vì Kết và T làm nhân viên tại kho hàng Hoàng Trí), còn Trần Trọng K nằm ngủ bên trong kho hàng. Khi ngủ dậy không Thấy ai, K1 hỏi Kết và T nhóm của H đi đâu Thì Kết và T nói nhóm H đi đến cầu T để đánh nhau. Sau đó K1 lấy xe mô tô hiệu Vision màu trắng (không nhớ biển số) tại kho hàng chở Kết cầm 01 (một) cây rửa bờ và 01 (một) cây tuýp sắt, T cầm 02 (hai) cây mác đi đến cầu T sau.

Tại cầu T, sau khi hẹn đánh nhau với H, anh Nguyễn Văn S ngồi nói chuyện với anh Nguyễn Hữu C. Lúc này anh Bùi Tấn L cùng với anh Nguyễn NGỌC V điều khiển xe mô tô hiệu Sirius màu đen, biển số 76E1-535.99 đi dạo trên cầu T Thì Thấy anh S ngồi trên cầu cùng với anh C. Anh L Thấy anh S băng bó trên đầu nên anh L dừng xe lại nói chuyện với anh S. Khoảng 05 phút sau, V điện Thoại cho bạn đến chở đi làm và để xe mô tô 76E1-535.99 lại cho anh L.

Khi H cùng với T, H, P đến cầu T Thì Thấy anh Nguyễn Văn S, Nguyễn Hữu C và Bùi Tấn L đang ngồi trên cầu. Thấy vậy, T vút cây mác xuống đường và cầm dao xông vào nhóm của anh S. T cầm dao chém nhát Thứ nhất trúng vào đùi phải của anh C, do bị chém trúng đùi nên anh C ngồi xuống phần đường dành cho người đi bộ trên cầu và dùng hai tay đỡ phía trước mặt. T tiếp tục chém nhát Thứ hai trúng vào bàn tay phải và chém tiếp nhát Thứ ba trúng vào cùi chỏ tay trái gây Thương tích cho anh C. Do Thấy anh C bị chém nên anh L chạy vào can ngăn Thì bị một người trong nhóm của H dùng vật cứng quơ trúng đầu, anh L bị choáng nên ngã xuống, trong lúc ngã Thì đầu anh L trúng vào lưỡi cây dao của nhóm H làm rơi dưới nền cầu gây Thương tích tại vùng đầu của anh L. Sau đó anh L bỏ chạy, nhảy lên xe ba gác của người đi trên cầu và được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh N để điều trị. Thấy T chém anh C Thì P vút cây rửa bờ xuống đường và chạy đến kéo T ra. Trong quá trình kéo T ra Thì P bị chém trúng vào tay trái (P không xác định ai chém trúng mình). Sau đó T điều khiển xe mô tô hiệu Exciter màu trắng xanh, biển số 76D1-213.69 bỏ đi, còn H và P chạy bộ về lại phía đầu cầu phía Bắc cầu T.

Khi bị nhóm của H đuổi chém Thì anh Nguyễn Văn S bỏ chạy về hướng đầu cầu phía Bắc Thì gặp Nguyễn Minh H đang đứng tại khu vực đầu cầu. Thấy H nên anh S rẽ trái đến bờ kè sông T Thuộc xã Tịnh Ấn Tây, Thành phố Q, tỉnh N. Lúc này Phan Đình H điều khiển xe mô tô hiệu SH mode chở Nguyễn Tấn H đi Theo đường Tế Hanh đến vị trí cách đầu phía Bắc cầu T khoảng 100m Thì Nguyễn Tấn H

nói H dừng xe lại để H xuống ới do H đã uống nhiều rượu, bia. Nghe vậy, H dừng xe lại, H xuống xe vớt 02 (hai) cây tuýp sắt và 01 (một) cây rựa mía xuống đường và không đi nữa. H đến lượm cây rựa mía và tiếp tục điều khiển xe chạy về hướng cầu T. Khi đến đầu phía Bắc cầu T, H Thấy anh S bỏ chạy Thì H dừng xe lại và cầm rựa mía đuổi ví Theo anh S đến bụi chuối trên bờ kè phía Bắc Sông T Thuộc xã Tịnh Ấn Tây, Thành phố Q, tỉnh N. H cầm rựa mía bằng tay phải chém về phía anh S, anh S dùng hai tay đỡ nên bị trúng nhiều nhát vào tay trái và tay phải. Khi anh S dùng tay đỡ các nhát chém Thì sống của cây rựa mía đập vào miệng H gây chảy máu nên bị cáo H tức, quay lại chém anh S lần Thứ hai Thì được P chạy đến kéo H ra không cho chém nữa. Sau đó H vớt cây rựa mía xuống sông T và đi bộ về nhà. H cầm cây móc đi bộ từ trên cầu xuống đầu phía Bắc cầu T Thì Thấy anh S nằm dưới bờ kè, H vớt cây móc xuống đường và chạy đến chỗ anh S đang nằm, anh S nói H gọi giúp xe cấp cứu nên H điện Thoại xe cấp cứu cho S xong rồi bỏ đi.

Sau khi nhóm của H chém gây Thương tích cho anh S và anh C Thì lúc này K1 điều khiển xe Vision màu trắng chở T và Kết đến cầu T, T và Kết xuống xe. H đến lượm lại cây móc và lên xe K1 đi về, trên đường đi K1 lượm được cây rựa bờ dưới đường về đến đoạn núi Sứa trên đường Tế Hanh, Thành phố Q Thì K1 vớt cây rựa bờ xuống sông T. Kết điều khiển xe SH mode của H bỏ lại tại hiện trường, Nguyễn Minh H điều khiển xe SH Mode, biển số 76B1-370.11 chở T cầm 02 (hai) cây móc đi về, chạy được một đoạn Thì dừng lại chở Nguyễn Tấn H cầm 02 (hai) cây tuýp sắt đi về, P lên xe taxi về nhà, sau đó đi điều trị vết Thương. Anh S và anh C được người dân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh N, sau đó được đưa ra bệnh viện Quân y 17 Đà Nẵng để điều trị.

- Ngày 16/11/2020, Trung tâm pháp y tỉnh N có bản kết luận giám định pháp y về Thương tích số: 271/TgT kết luận Thương tích của **Nguyễn Văn S** như sau :

+ Gãy xương trụ phải:	10%
+ Gãy xương trụ trái:	5,4%
+ 01 vết Thương căng tay phải:	2,53%
+ 01 vết Thương trán trái:	2,46%
+ 01 vết Thương căng tay trái:	1,59%
+ 01 vết Thương bàn tay phải:	0,78%
+ 01 vết Thương Thái dương trái:	0,77%
+ 01 vết Thương Thái dương trái:	0,76%
Tổng cộng: 24,29%. Làm tròn số = 24%.	

Các vết Thương trên phù hợp vật sắc gây Thương tích.

*Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định, tỷ lệ tổn Thương cơ Thể do Thương tích gây nên hiện tại là: **24% (hai mươi bốn***

phần trăm).

- Ngày 16/11/2020, Trung tâm pháp y tỉnh N có bản kết luận giám định pháp y về Thương tích số: 269/TgT kết luận Thương tích của **Nguyễn Hữu C** như sau:

- + Gãy xương bàn ngón V tay phải: 06%
- + Vết Thương đùi phải: 2,82%
- + Vết Thương cánh tay trái: 0,88%
- + Vết Thương bàn tay phải: 2,73%

Tổng cộng: 12,43%. Làm tròn số = 12%.

Các vết Thương trên phù hợp vật sắc gây Thương tích.

*Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định, tỷ lệ tổn Thương cơ Thể do Thương tích gây nên hiện tại là: **12% (mười hai phần trăm).***

- Ngày 18/11/2020, Trung tâm pháp y tỉnh N có bản kết luận giám định pháp y về Thương tích số: 270/TgT kết luận Thương tích của **Bùi Tấn L** như sau:

- + Vỡ lún bản ngoài xương sọ: 08%
- + Vết Thương vùng cằm trái: 0,92%
- + Vết Thương vùng cằm trái: 0,91%

Tổng cộng: 9,83%. Làm tròn số = 10%.

Các vết Thương trên phù hợp vật sắc gây Thương tích.

*Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định, tỷ lệ tổn Thương cơ Thể do Thương tích gây nên hiện tại là: **10% (mười phần trăm).***

Ngày 20/01/2021, anh **Bùi Tấn L** có đơn bãi nại không yêu cầu khởi tố và không yêu cầu đền bù về phần dân sự. Anh **L** không có yêu cầu khiếu nại gì về sau.

Việc Thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng

- 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius, màu đen, biển số 76E1-535.99 do anh **Bùi Tấn L** bỏ lại tại hiện trường. Xe mô tô này do bà **Võ Thị L** là mẹ của anh **Nguyễn NGỌC V** đứng tên chủ sở hữu. Ngày 11/11/2020, **V** và anh **L** điều khiển xe mô tô 76E1-535.99 đến cầu T, khi anh **L** gặp anh **S**, **V** để lại xe cho anh **L** rồi đi về. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Q đã trả lại xe mô tô trên cho bà **Võ Thị L** là chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Attila, màu đỏ, biển số 76B1-341.91 do anh **Nguyễn Hữu C** bỏ lại tại hiện trường. Qua xác minh xác định xe mô tô trên do anh **Nguyễn Vũ K** đứng tên chủ sở hữu. Anh **Nguyễn Hữu C** khai nH đã mua lại xe mô tô 76B1-341.91 của một người phụ nữ (không rõ lai lịch) nhưng không viết giấy mua bán. Hiện nay anh **Nguyễn Vũ K** không có mặt tại địa phương nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Q không làm việc được. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Q tách xe mô tô trên ra khỏi hồ sơ vụ án, tiếp tục xác minh và xử

lý sau.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu trắng xanh, biển số 76D1-213.69 do bị cáo Nguyễn Văn H sử dụng làm phương tiện đến cầu T Thực hiện hành vi phạm tội. Xe này do đối tượng Trần Trọng K đứng tên chủ sở hữu. Khi bị cáo H lấy xe mô tô 76D1- 213.69 tại kho hàng Hoàng Trí đi đến cầu T Thì đối tượng K1 nằm ngủ tại kho hàng Hoàng Trí nên không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Q đã trả lại xe mô tô 76D1- 213.69 cho đối tượng Trần Trọng K là chủ sở hữu hợp pháp.

- Xe mô tô hiệu SH Mode, màu đỏ đen, biển số 76B1-370.11 do bị cáo Nguyễn Minh H sử dụng làm phương tiện đi Thực hiện hành vi phạm tội. Qua xác minh xác định xe mô tô 76B1-370.11 do chị Phạm Thị T (Sinh năm: 1992; Hộ khẩu Thường trú: Tổ dân phố L, phường T, Thành phố Q, tỉnh N) là vợ của bị cáo Nguyễn Minh H đứng tên chủ sở hữu. Khi bị cáo H mượn xe mô tô 76B1-370.11 đi Thì chị Thu không biết bị cáo H đi đâu, làm gì nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Q xét Thấy không cần Thiết tạm giữ xe mô tô trên

- Xe mô tô SH Mode, màu đỏ đen, không xác định được biển số, bị cáo Phan Đình H lấy ở kho hàng Hoàng Trí để đi đến cầu T Thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo H không biết xe của ai. Sau khi Thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo H bỏ lại xe tại hiện trường rồi đi bộ về nhà. Sau đó đối tượng Nguyễn Xuân K điều khiển xe về lại kho hàng Hoàng Trí để xe tại đây, Kết không biết xe của ai. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Q không có căn cứ xác minh để tạm giữ.

- Xe mô tô hiệu Vision màu trắng, không xác định được biển số do đối tượng Trần Trọng K điều khiển chở đối tượng Nguyễn Xuân K và đối tượng Nguyễn Văn T đến cầu T, sau đó điều khiển về bỏ lại tại kho hàng và không biết xe mô tô trên của ai. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Q không có căn cứ xác minh để tạm giữ.

- Đối với dao, rựa mía, mác, rựa bờ, tuýp sắt các bị cáo sử dụng Thực hiện hành vi chém gây Thương tích cho anh S và anh C vào ngày 11/11/2020, các bị cáo đã vứt bỏ, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm Thấy các hung khí trên.

Về phần dân sự: Anh Bùi Tấn L, anh Nguyễn Hữu C và anh Nguyễn Văn S có đơn xin bãi nại về phần dân sự cho các bị cáo và những người liên quan đến vụ án và không có yêu cầu nào khác nên không đề cập đến.

Tại bản Cáo trạng số 110/CT – VKS ngày 20 Tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Q truy tố Phan Đình H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh H, Ngô Quang T và Nguyễn Vĩnh P về tội: “*Cố ý gây Thương tích*” được quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Ý kiến của bà Võ Thị L: Ngày 11/11/2020 tôi cho con trai tôi là Nguyễn NGOC V mượn xe Sirius, màu đen biển số 76 E1-535.99 để đi làm. Hiện nay, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Q đã trả lại xe cho tôi, tôi không có yêu cầu gì Thêm.

Ý kiến của bà Phạm Thị T: Ngày 11/11/2020, chồng tôi là Nguyễn Minh H chở tôi đi làm bằng xe SH Mode màu đỏ biển số 76B1-370.11 là của riêng tôi, sau đó chồng tôi lấy xe đi đâu, làm gì tôi không biết. Hiện nay, tôi đang sử dụng chiếc xe này.

NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã Thực hiện đúng về Thẩm quyền, trình tự, Thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã Thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Các bị cáo Phan Đình H, Ngô Quang T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh H, Nguyễn Vĩnh P đều là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nH Thức rõ việc gây Thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ mâu Thuẫn giữa anh Nguyễn Văn S và anh Nguyễn Văn Trí tại quán nhậu Hoa Viên, anh S điện Thoại cho bị cáo H hẹn đánh nhau tại cầu T, bị cáo H mở loa ngoài cho cả nhóm cùng nghe. Sau đó bị cáo H điều khiển xe mô tô hiệu Exciter chở bị cáo T ngồi sau cầm 01 cây dao và 01 cây mấu; bị cáo Nguyễn Minh H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SH Mode chở bị cáo Nguyễn Vĩnh P cầm 01 cây rựa bờ; bị cáo Phan Đình H điều khiển xe mô tô hiệu SH Mode chở anh Nguyễn Tấn H cầm 02 cây tuýp sắt và 01 cây rựa mấu cùng đến cầu T để đánh anh S. Tại cầu T, bị cáo T cầm dao chém anh C 03 (ba) nhát gây Thương tích với tỷ lệ Thương tích là **12%**. Bị cáo H dùng rựa chém anh S nhiều nhát gây Thương tích tại vị trí tay phải và tay trái của anh Nguyễn Văn S với tổng tỷ lệ Thương tích là **20%**. Đối với 01 vết Thương trán trái: 2,46%; 01 vết Thương Thái dương trái: 0,77% và 01 vết Thương Thái dương trái: 0,76% của anh S là do trong quá trình đánh nhau với anh Nguyễn Văn T tại quán nhậu Hoa Viên gây ra, anh S không có yêu cầu gì đối với các Thương tích trên. Đối với Thương tích của anh Bùi Tấn L với tổng tỷ lệ Thương tích là **10%**. Anh L khai

do Thấy anh C bị chém nên anh L chạy vào can ngăn Thì bị một người trong nhóm bị cáo H quơ vật cứng trúng đầu, anh L bị choáng nên ngã xuống, khi ngã đầu anh L trúng lưỡi cây dao nằm ở dưới nền cầu gây Thương tích tại vùng đầu. Ngày 20/01/2021, anh L đã có đơn bãi nại và không yêu cầu khởi tố đối với phần Thương tích của mình.

Đây là vụ án có đồng phạm Thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc từ trước, mỗi bị cáo giữ vai trò khác nhau trong vụ án:

- Bị cáo Nguyễn Văn H là người nói chuyện điện Thoại với anh Nguyễn Văn S và trực tiếp Thách Thức đánh nhau với anh S tại cầu T. Ngoài ra, khi nói chuyện với anh S, bị cáo H mở loa ngoài cho cả nhóm cùng nghe, mặc dù bị cáo H không trực tiếp rủ các bị cáo bằng lời nói nhưng hành động của bị cáo H Thể hiện sự rủ rê Thống nhất với các bị cáo trong nhóm của mình trong việc cùng nhau đến cầu T để đánh nhau với anh S. Bị cáo H điều khiển xe mô tô hiệu Exciter, biển số 76D1-213.69 chở bị cáo T cầm hung khí đến cầu T. Khi đến cầu T, bị cáo H cầm 01 (một) cây mác cùng với bị cáo T cầm hung khí đuổi chém anh S và anh C nhưng không gây Thương tích cho anh S và anh C.

- Bị cáo Ngô Quang T và bị cáo Phan Đình H cầm hung khí cùng với các bị cáo khác đến cầu T để đánh anh S. Bị cáo T cầm 01 (một) cây dao lên cầu đuổi chém anh S, anh C và trực tiếp cầm dao chém anh C 03 (ba) nhát gây Thương tích cho anh C với tỷ lệ Thương tích là 12%. Bị cáo Phan Đình H khi đến cầu, cầm cây rựa đuổi chém anh S và trực tiếp chém anh S nhiều nhát trúng vào tay phải và tay trái gây Thương tích cho anh S với tỷ lệ là 20%.

- Đối với bị cáo Nguyễn Minh H và bị cáo Nguyễn Vĩnh P: Sau khi Thấy bị cáo H điều khiển xe mô tô chở bị cáo T đến cầu T Thì bị cáo H điều khiển xe mô tô hiệu SH mode màu đỏ đen, biển số 76B1-370.11 chở bị cáo P cầm 01 (một) cây rựa bờ đến cầu T. Bị cáo H điều khiển xe chở bị cáo P lên cầu, bị cáo P cầm rựa bờ cùng với nhóm của mình đuổi chém anh S và anh C. Mặc dù bị cáo P và bị cáo H không có hành vi trực tiếp chém gây Thương tích cho anh S, anh C nhưng hành vi của bị cáo P và bị cáo H đã đồng phạm với vai trò giúp sức về mặt tinh Thần cho các bị cáo khác Thực hiện hành vi phạm tội.

Do đó, đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Phan Đình H, Ngô Quang T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh H, và Nguyễn Vĩnh P đủ yếu tố cấu Thành tội: “*Cố ý gây Thương tích*” được quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến khách Thể là sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, Thể hiện sự xem Thường pháp luật, làm ảnh hưởng xấu

đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn Thành phố Q nên cần xử lý nghiêm minh bằng biện pháp hình sự, nhằm răn đe giáo dục riêng từng bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Q giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 54, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phan Đình H từ 03 năm 06 Tháng đến 04 năm tù về tội: "Cố ý gây Thương tích". Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 54, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 03 năm đến 03 năm 06 Tháng về tội: "Cố ý gây Thương tích". Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Ngô Quang T từ 03 năm đến 03 năm 06 Tháng tù về tội: "Cố ý gây Thương tích". Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 54, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 02 năm đến 02 năm 06 Tháng về tội: "Cố ý gây Thương tích". Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; điểm a, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54, 58 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh P từ 02 năm đến 02 năm 06 Tháng tù về tội: "Cố ý gây Thương tích" nhưng cho hưởng án treo.

[2.2] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân Thân của các bị cáo

[2.2.1] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phan Đình H, Ngô Quang T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh H và Nguyễn Vĩnh P đã bồi Thường một phần Thiệt hại, Thành khẩn khai báo, bị hại có đơn xin bãi nại về phần dân sự, xin giảm nhẹ hình phạt, sự việc xảy ra do có một phần lỗi của bị hại Nguyễn Văn S, gia đình các bị cáo đều có đơn xin xác nh Hoàn cảnh khó khăn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Vĩnh P khi Thấy bị cáo T chém anh C Thì bị cáo P đã chạy đến kéo bị cáo T ra và khi bị cáo H quay lại chém anh S lần Thứ hai Thì được bị cáo P chạy đến kéo bị cáo H ra không cho chém nữa là làm giảm bớt tác hại của tội phạm nên bị cáo P được hưởng Thêm tình tiết giảm nhẹ Theo điểm a khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2.2.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phan Đình H, Nguyễn Văn H đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại Thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên cả hai bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[2.2.3] Về nhân Thân các bị cáo: Các bị cáo Ngô Quang T, Nguyễn Minh H và Nguyễn Vĩnh P không có tiền án, tiền sự. Đối với nhân Thân bị cáo Phan Đình H, Nguyễn Văn H đã có 01 tiền án, chưa được xóa án tích.

Do đó, Hội đồng xét xử nH định: Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Q đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức Thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho các bị cáo Phan Đình H từ 03 năm 06 Tháng đến 04 năm ; bị cáo Ngô Quang T và bị cáo Nguyễn Văn H từ 03 năm đến 03 năm 06 Tháng là chưa phù hợp với Th chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân Thân của các bị cáo như đã nH định trên. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Minh H Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Q đề nghị mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 Tháng tù; bị cáo Nguyễn Vĩnh P từ 02 năm đến 02 năm 06 Tháng tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp với Th chất, mức độ hành vi phạm tội của hai bị cáo.

[3] Đối với đối tượng Nguyễn Tấn H, khi nghe anh Nguyễn Văn S điện Thoại cho bị cáo Nguyễn Văn H để đánh nhau tại cầu T, Nguyễn Tấn H vào kho hàng Hoàng Trí lấy 02 cây tuýp sắt màu đen và lên xe của bị cáo Phan Đình H điều khiển đến cầu T. Khi đi H cầm Theo 02 cây tuýp sắt và 01 cây rựa mía của bị cáo H. Khi đến vị trí cách đầu phía Bắc cầu T khoảng 100m Thì đối tượng H nói bị cáo Phan Đình H dừng xe lại cho H xuống ói vì đối tượng H đã uống nhiều bia rượu. Bị cáo H dừng xe lại, đối tượng H xuống xe, vút 02 cây tuýp sắt và cây rựa mía xuống đường và không đi nữa. Tại vị trí ói, đối tượng H không nhìn Thấy diễn biến hành vi của nhóm mình chém gây Thương tích cho anh S, anh C. Do đó hành vi của Nguyễn Tấn H không có dấu hiệu đồng phạm với các bị cáo về tội: “*Cố ý gây Thương tích*” quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự.

[4] Đối với các đối tượng Nguyễn Xuân K, Trần Trọng K và Nguyễn Tấn T, khi nghe anh S hẹn bị cáo Nguyễn Văn H đánh nhau tại cầu T Thì đối tượng K1 điều khiển xe chở đối tượng Kết cầm 01 cây rựa bờ, 01 cây tuýp sắt và đối tượng T cầm 02 cây mác. Khi Kết, K1, T đến cầu T Thì việc chém gây Thương tích cho anh S và anh C đã kết Thúc. Do đó hành vi của Nguyễn Xuân K, Trần Trọng K và Nguyễn Tấn T không có dấu hiệu đồng phạm với các bị cáo về tội: “*Cố ý gây Thương tích*” quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự.

[5] Đối với đối tượng Nguyễn Vi Quảng không có mặt tại địa phương nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Q chưa làm việc được. Đối với 03 (ba) người Thanh niên đi cùng với đối tượng Nguyễn Vi Quảng, Cơ quan cảnh sát điều tra không xác định được nhân Thân lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Q tiếp tục xác minh làm rõ, đề nghị xử lý sau đối với các đối tượng trên.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Q đã trả lại xe mô tô xe mô tô 76E1-535.99 trên cho bà Võ Thị L là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Q tách 01 (một) xe mô tô hiệu Attila, màu đỏ, biển số 76B1-341.91 do anh Nguyễn Hữu C bỏ lại tại hiện trường ra

khỏi hồ sơ vụ án, tiếp tục xác minh và xử lý sau là phù hợp.

- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Q đã trả lại xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu trắng xanh, biển số 76D1- 213.69 cho anh Trần Trọng K là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

- Xe mô tô hiệu SH Mode, màu đỏ đen, biển số 76B1-370.11 do bị cáo Nguyễn Minh H sử dụng làm phương tiện đi Thực hiện hành vi phạm tội. Qua xác minh xác định xe mô tô 76B1-370.11 do chị Phạm Thị T là vợ của bị cáo Nguyễn Minh H đứng tên chủ sở hữu. Khi bị cáo H mượn xe mô tô 76B1-370.11 đi Thì chị Thu không biết bị cáo H đi đâu, làm gì nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Q xét Thấy không cần Thiết tạm giữ xe mô tô trên là phù hợp.

- Xe mô tô SH Mode, màu đỏ đen, không xác định được biển số, bị cáo Phan Đình H lấy ở kho hàng Hoàng Trí để đi đến cầu T Thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo H không biết xe của ai. Sau khi Thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo H bỏ lại xe tại hiện trường rồi đi bộ về nhà. Sau đó đối tượng Nguyễn Xuân K điều khiển xe về lại kho hàng Hoàng Trí để xe tại đây, Kết không biết xe của ai. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Q không có căn cứ xác minh để tạm giữ là phù hợp.

- Xe mô tô hiệu Vision màu trắng, không xác định được biển số do đối tượng Trần Trọng K điều khiển chở đối tượng Nguyễn Xuân K và đối tượng Nguyễn Văn T đến cầu T, sau đó điều khiển về bỏ lại tại kho hàng và không biết xe mô tô trên của ai. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Q không có căn cứ xác minh để tạm giữ là phù hợp.

- Đối với dao, rựa mía, mác, rựa bờ, tuýp sắt các bị cáo sử dụng Thực hiện hành vi chém gây Thương tích cho anh S và anh C vào ngày 11/11/2020, các bị cáo đã vứt bỏ, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm Thấy các hung khí trên.

[7] Về bồi Thường dân sự: Anh Bùi Tấn L, anh Nguyễn Hữu C và anh Nguyễn Văn S có đơn xin bãi nại về phần dân sự cho các bị cáo và những người liên quan đến vụ án và không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí hình sự sơ Thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ Thẩm

[9] Tuyên quyền kháng cáo cho người Tham gia tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm d Khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Tuyên bố: Bị cáo Phan Đình H phạm tội: “Cố ý gây Thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Phan Đình H 05 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/3/2021.

Căn cứ vào : Điểm d Khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Quang T phạm tội: “Cố ý gây Thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Quang T 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/3/2021.

Căn cứ vào: Điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “Cố ý gây Thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/3/2021.

Căn cứ vào: Điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54, 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội: “Cố ý gây Thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh H 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù Th từ ngày 29/3/2021.

Căn cứ vào: Điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38, 58 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Vĩnh P phạm tội: “Cố ý gây Thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Vĩnh P 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Q, tỉnh N để giám sát, giáo dục trong Thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Phan Đình H, Ngô Quang T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh H, Nguyễn Vĩnh P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND TP. Q;
- Cơ quan CSĐT Công an TP.Q;
- Chi cục THADS TP.Q;
- Cơ quan THAHS Công an TP.Q;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CATP.Q;
- Sở Tư pháp tỉnh N;
- Người Tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Túc